Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 18.02.2021 09:52:49 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 361 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030"; Kế hoạch số 1845/KH-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 132/TTr-SNV ngày 09 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2021 *(Kế hoạch chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ ĐTBD-BNV;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng NC;
- Lưu VT, VP. UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025; Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030"; Kế hoạch số 1845/KH-UBND ngày 27/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh thực hiện Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025". Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn kỹ năng, năng lực quản lý, năng lực điều hành và thực thi nhiệm vụ, tiến tới xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ năng lực, phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

- Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn các ngạch, chức danh công chức, viên chức; tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của các cơ quan, đơn vị; đào tạo bồi dưỡng phải có trọng tâm, trọng điểm, gắn đào tạo, bồi dưỡng với bố trí sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ cụ thể, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức có hiệu quả, đảm bảo tiến độ các lớp đào tạo bồi dưỡng đã được ban hành tại Kế hoạch này; cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo bồi dưỡng phải đúng đối tượng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

II. ĐỐI TƯỢNG CỬ ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;

2. Công chức, công chức đang thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh; của các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện); công chức xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;

3. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

4. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

III. NỘI DUNG, CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG

1. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

- Đào tạo về chuyên môn đối với trình độ sau đại học theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Bồi dưỡng các nội dung về: lý luận chính trị; kiến thức quốc phòng, an ninh; kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước; kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế; tiếng dân tộc thiểu số, tin học, ngoại ngữ...

2. Chỉ tiêu *(Kèm các Biểu mẫu 1, 2, 3, 4)*

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2021 từ nguồn ngân sách của tỉnh là 7.500.000.000 đồng (*Bảy tỷ, năm trăm triệu đồng*); kinh phí thực hiện Đề án 1956 do Trung ương cấp: 500.000.000 đồng *(Năm trăm triệu đồng*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ sở đào tạo có đủ thẩm quyền tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch này theo đúng các quy định hiện hành, đúng tiến độ, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

- Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao theo quy định hiện hành, đảm bảo đúng mục đích và có hiệu quả.

- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ về kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng năm 2021; đảm bảo đủ nguồn để triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được ban hành.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo đúng quy định.

3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

- Cử đúng đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở kế hoạch đã được ban hành.

- Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc lập danh sách, cử học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo đúng thẩm quyền; trong quá trình thực hiện kế hoạch nếu có sự điều chỉnh, bổ sung mở các lớp, số lượng người cử đi đào tạo ngoài kế hoạch, đề nghị cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Sở Nội vụ xem xét, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo đúng định kỳ quy định./.

PHỤ LỤC
CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Tây Ninh năm 2021, ban hành kèm theo Quyết định số .561./QĐ-UBND ngày .09../..02../2021 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Stt	Nội dung các lớp	Số lớp	Tổng số học viên	Dự kiến thời gian	Dự kiến kinh phí
1	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình ngạch chuyên viên năm 2021.	02	160	Tháng 4 và tháng 8	Nguồn chi đào tạo của tỉnh
2	Lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp hành chính và văn hóa công sở	01	80	Tháng 4	Nguồn chi đào tạo của tỉnh
3	Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cải cách hành chính	02	200	Từ tháng 4 đến tháng 6	Nguồn chi đào tạo của tỉnh
4	Lớp kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp phòng	01	80	Tháng 5	Nguồn chi đào tạo của tỉnh
5	Lớp kỹ năng tuyên truyền và cải cách hành chính	01	80	Tháng 6	Nguồn chi đào tạo của tỉnh
6	Lớp kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp sở	01	50	Tháng 6	Nguồn chi đào tạo của tỉnh
7	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về thanh niên	03	450	Tháng 7	Nguồn chi đào tạo của tỉnh
8	Lớp bồi dưỡng chuyên sâu về nghiệp vụ Hộ tịch và Chứng thực cho Công chức Tư pháp – Hộ tịch	01	80	Tháng 7	Nguồn Đề án 1956
9	Lớp đào tạo Tiếng Khmer tại tỉnh	01	50	Tháng 7	Nguồn chi đào tạo của tỉnh
10	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình ngạch chuyên viên chính năm 2021	01	80	Tháng 8	Nguồn chi đào tạo của tỉnh
11	Lớp bồi dưỡng chuyên sâu về công tác Văn thư – Lưu trữ	01	80	Tháng 8	Nguồn Đề án 1956
12	Lớp bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ quản lý và bảo vệ môi trường cơ sở	01	80	Tháng 8	Nguồn Đề án 1956
13	Lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp huyện	01	50	Tháng 8	Nguồn chi đào tạo của tỉnh
14	Các lớp bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn an ninh thông tin	14	300	Từ tháng 6 đến tháng 9	Nguồn chi đào tạo của tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-01

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số ..361./QĐ-UBND ngày ...09. tháng ... 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chuyên môn (1)					KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý				Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp		Cấp sở	Cấp phòng	Cấp huyện	Cấp xã						Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện*	Chuyên viên cao cấp					5														2				7		0
		Chuyên viên chính	13					73			2	20				50	50	30	40		35	30			343		70
		Chuyên viên	94	295					108			40				200		50	10	70	170			50	1087		423
		Cán sự		12																					12		2
		Công chức tập sự							52	1															53		
Tổng 1			**107**	**307**	**0**	**0**	**5**	**73**	**160**	**1**	**2**	**60**	**0**	**0**	**0**	**250**	**50**	**80**	**50**	**70**	**207**	**30**	**0**	**50**	**1.502**	**0**	**495**
2	*Cán bộ, công chức cấp xã*	Cán bộ	0	14					30							150					30				224		123
		Công chức		116					30							150					30	10	10		346		132
Tổng 2			**0**	**130**	**0**	**0**	**0**	**0**	**60**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**300**	**0**	**0**	**0**	**0**	**60**	**10**	**10**	**0**	**570**	**0**	**255**
3	*Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã*			43												50									93		52
Tổng 1+2+3			**107**	**480**	**0**	**0**	**5**	**73**	**220**	**1**	**2**	**60**	**0**	**0**	**0**	**600**	**50**	**80**	**50**	**70**	**267**	**40**	**10**	**50**	**2.165**	**0**	**802**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-02

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số .361.../QĐ-UBND ngày ...09 tháng ...02. năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn (1)				Chức vụ quản lý		KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Cấp phòng	LĐQL đơn vị sự nghiệp CL							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Viên chức hành chính*	Hạng I																								0		
		Hạng II																				3				3		1
		Hạng III											1			20				0	100	20				141		96
		Hạng IV											2	1							50	20				73		43
Tổng 1			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**1**	**0**	**20**	**0**	**0**	**0**	**0**	**150**	**43**	**0**	**0**	**0**	**217**	**0**	**140**
2	*Viên chức chuyên ngành*	Hạng I																								0		
		Hạng II																								0		2
		Hạng III										5	113								100	20	10	10		258		176
		Hạng IV											56	28			136				150	20	10	10		410		118
Tổng 2			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**169**	**28**	**0**	**0**	**136**	**0**	**0**	**0**	**250**	**40**	**20**	**20**	**0**	**668**	**0**	**296**
Tổng 1+2			**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**172**	**29**	**0**	**20**	**136**	**0**	**0**	**0**	**400**	**83**	**20**	**20**	**0**	**885**	**0**	**436**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-03

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số ..1361/QĐ-UBND ngày ..09.. tháng ..02.. năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung / Đối tượng		Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn (1)			Chức vụ quản lý				KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cấp tỉnh	Cấp sở	Cấp huyện	Cấp xã							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	*Cán bộ, công chức*	Cấp tỉnh và tương đương																					0		
		Cấp sở và tương đương			2	10	0							2	3			10	25	10		10	72		32
		Cấp huyện và tương đương	63	127	3	10	10					15				10		20	67	10		10	345		210
		Cấp phòng và tương đương	23	41			10					20				30		30	85				239		130
Tổng 1			**86**	**168**	**5**	**20**	**20**	**0**	**0**	**0**	**0**	**35**	**0**	**2**	**3**	**40**	**0**	**60**	**177**	**20**	**0**	**20**	**656**	**0**	**372**
2	*Viên chức*	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh					0					5						70	40				115		55
		Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, thuộc sở					20					5						60	45				130		70
		Lãnh đạo cấp phòng thuộc ĐVSNCL					20					5						50	35				110		45
Tổng 2					**0**	**0**	**40**	**0**	**0**	**0**	**0**	**15**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**180**	**120**	**0**	**0**	**0**	**355**	**0**	**170**
Tổng 1 + 2			**86**	**168**	**5**	**20**	**60**	**0**	**0**	**0**	**0**	**50**	**0**	**2**	**3**	**40**	**0**	**240**	**297**	**20**	**0**	**20**	**1.011**	**0**	**542**

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BM-04

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC Ở NƯỚC NGOÀI NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số ..361.../QĐ-UBND ngày ...09.. tháng ..02.. năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng / Nội dung		Nội dung đào tạo, bồi dưỡng									Thời gian			Tổng số	Trong đó	
			Quản lý, điều hành chương trình KT - XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước, chuyên ngành, lĩnh vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác	Trên 1 năm	Từ 1 - 12 tháng	Dưới 1 tháng		Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	**Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý**	Lãnh đạo cấp tỉnh															
		Cấp vụ, sở, huyện và tương đương	2	2	2	2	2	2			3		5	10	15		5
		Cấp phòng và tương đương															
Tổng 1			2	2	2	2	2	2	0	0	3	0	5	10	15	0	5
2	**Công chức tham mưu, hoạch định chính sách**																
3	**Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng**																
4	**Đối tượng khác**																
Tổng 1+2+3+4			2	2	2	2	2	2	0	0	3	0	5	10	15	0	5